

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NINH HÒA



**QUY TRÌNH
THỰC HIỆN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH,
THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

Mã tài liệu : **QT.QLCL.0425**

Lần ban hành : **01**

Ngày ban hành : **26/8/2025**

Phân phê duyệt tài liệu:

Soạn thảo	Kiểm soát	Kiểm duyệt
Khoa CDHA	Phòng KHTH	Giám đốc
		
Lê Ngọc Bình	Võ Hữu Thư	Lê Quang Lệnh

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC NINH HÒA	QUY TRÌNH	Mã số: QT.QLCL.0425 Ngày ban hành: 26/8/2025 Lần ban hành: 01
	THỰC HIỆN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG	

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình / quy định / hướng dẫn này.

2. Tài liệu này khi được ban hành có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Ban Giám đốc bệnh viện.

3. Mỗi đơn vị được cung cấp 01 bản có đóng dấu Kiểm soát của phòng Kế hoạch tổng hợp. Các đơn vị khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung tài liệu, đề nghị liên hệ với phòng Kế hoạch tổng hợp để được hỗ trợ.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X vào ô bên cạnh)

☒	Ban Giám đốc	☐		☐	
☒	Phòng KHTH	☐		☐	
☒	Các khoa lâm sàng	☐		☐	
☒	Khoa CĐHA	☐		☐	
☐		☐		☐	
☐		☐		☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất quy trình thực hiện chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng ngoại trú, giúp cho việc chẩn đoán và xử trí nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh và các khoa Lâm sàng của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa .

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
2. Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, số 1895/1997/BYT-QĐ, ngày 19/09/1997;
3. Quy chế cấp cứu, HSTC và Chống độc ban hành kèm theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, số 01/2008/QĐ-BYT, ngày 21/01/2008;

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

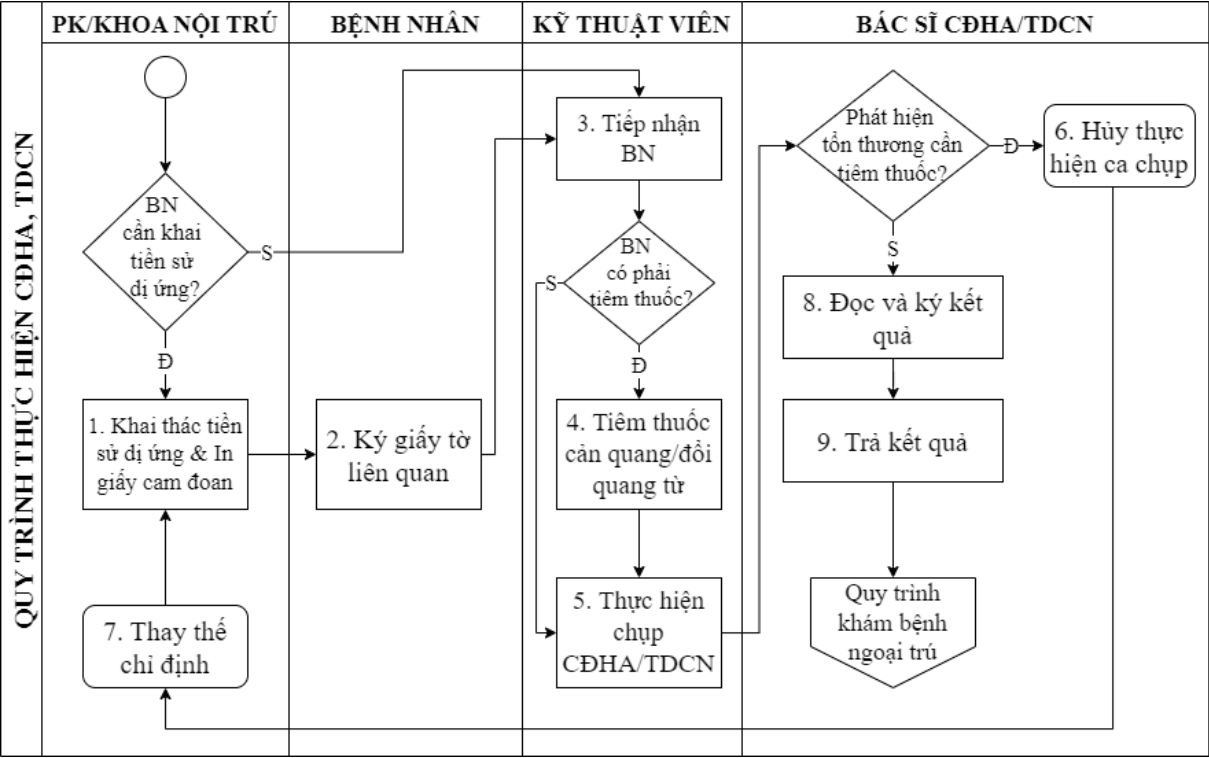
* **Giải thích thuật ngữ:** Không.

* **Từ viết tắt:**

- ĐKKV: Đa khoa khu vực
- PK: Phòng khám
- NVYT: Nhân viên Y tế
- BN: Bệnh nhân
- BS: Bác sĩ
- DD: Điều dưỡng
- KTV: Kỹ thuật viên
- HSBA: Hồ sơ bệnh án
- CDHA: Chẩn đoán hình ảnh
- TDCN: Thăm dò chức năng
- XN: Xét nghiệm
- DHST: Dấu hiệu sinh tồn

* **Nhân viên y tế gồm:** Bác sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH



VI. DIỄN GIẢI QUY TRÌNH

STT	Tên bước	Đối tượng	Mô tả chi tiết	Biểu mẫu
	BN cần khai thác tiền sử dị ứng, thực hiện bước [1] Ngược lại, thực hiện bước [3]			
1	Khai thác tiền sử dị ứng & in giấy cam đoan	BS phòng khám/khoa điều trị nội trú	- BS khai thác tiền sử dị ứng in và ký thủ công phiếu khai thác tiền sử dị ứng - In giấy cam đoan chấp nhận làm thủ thuật	- Phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Giấy cam đoan chấp nhận làm thủ thuật
2	Ký giấy tờ liên quan	BN	- Ký thủ công vào phiếu khai thác và phiếu cam kết	- Phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Giấy cam đoan chấp nhận làm thủ thuật
3	Tiếp nhận BN	KTV	- Kiểm tra thông tin phiếu chỉ định và tiếp nhận BN trên phần mềm RIS/PACS	- Phiếu chỉ định CĐHA/TDCN
	BN phải tiêm thuốc, thực hiện bước [4]			

STT	Tên bước	Đối tượng	Mô tả chi tiết	Biểu mẫu
	BN không phải tiêm thuốc, thực hiện bước [5]			
4	Tiêm thuốc cản quang/đối quang từ	KTV	- Tiêm thuốc cản quang/đối quang từ/gây mê	
5	Thực hiện chụp CĐHA/TDCN	KTV	- Thực hiện chụp CĐHA/TDCN trên phần mềm và máy CĐHA/TDCN	
	Nếu phát hiện tổn thương, thực hiện bước [5] Không phát hiện tổn thương, thực hiện bước [7]			
5	Hủy thực hiện ca chụp	BS khoa XN-CĐHA	- Hủy thực hiện ca chụp	
6	Thay thế chỉ định	BS phòng khám/khoa điều trị nội trú	Hủy chỉ định cũ thay thế bằng chỉ định mới có tiêm thuốc Thực hiện lại từ bước [1]	- Phiếu chỉ định CĐHA/TDCN
7	Đọc & ký kết quả	BS khoa XN-CĐHA	Đọc kết quả và ký số vào phiếu kết quả	- Phiếu kết quả CĐHA/TDCN
8	Trả kết quả	BS khoa XN-CĐHA	Trả kết quả về phòng khám/khoa điều trị trên phần mềm	- Phiếu kết quả CĐHA/TDCN